

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2020

Số: 1609 /BCT - KH
V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
Số: 166 /sau kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV
Ngày: 11/3/2020
Chuyển:
Lưu hồ sơ:

ĐOÀN ĐBQH TỈNH BÌNH ĐỊNH
ĐẾN

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định ✓

Bộ Công Thương đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Văn bản số 03/BDN ngày 08 tháng 01 năm 2020, nội dung kiến nghị như sau:

Câu số 1: Cử tri kiến nghị các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới, khu vực, diễn biến cung cầu thị trường, giá cả nhất là các mặt hàng thiết yếu để có giải pháp, đối sách phù hợp trong điều hành các chính sách vĩ mô, bình ổn thị trường giá cả, ưu tiên kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán sắp tới.

Câu số 2: Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển sản xuất công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các dự án then chốt, quy mô lớn nhằm gia tăng năng lực sản xuất. Tiếp tục đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đồng thời duy trì ổn định các thị trường chủ lực. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, hàng rào thương mại để phòng vệ thương mại, bảo vệ sản xuất trong nước phù hợp với thông lệ và các cam kết quốc tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho các sản phẩm Việt Nam, xây dựng thương hiệu Việt Nam trong bối cảnh hội nhập; đẩy mạnh triển khai Chương trình “Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thúc đẩy tiêu dùng nội địa; tăng cường công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán. Chỉ đạo các địa phương có phương án chuẩn bị tốt nguồn cung các mặt hàng thiết yếu cho người dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bão lũ, bảo đảm không tăng giá lương thực, thực phẩm và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác.

Bộ Công Thương xin trả lời như sau:

Câu số 1:

Nhằm bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 12/CT - BCT ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường các tháng cuối năm 2019 và dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Trong đó, Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo các địa phương, doanh

nghiệp và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phục vụ Tết, chủ động rà soát cung cầu hàng hóa, chuẩn bị tốt nguồn hàng, triển khai chương trình bình ổn thị trường, chú trọng bảo đảm nguồn cung thịt lợn với giá cả ổn định; thực hiện chương trình kết nối cung cầu, đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo đảm an toàn thực phẩm... Trong giai đoạn trước, trong và sau Tết, Bộ Công Thương cũng chỉ đạo Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thường xuyên theo dõi sát diễn biến thị trường giá cả hàng hóa thiết yếu, có báo kịp thời về Bộ Công Thương để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nhằm bảo đảm đáp ứng đầy đủ nhu cầu lương thực, thực phẩm của người dân trong dịp Tết, Bộ Công Thương đã làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình cung cầu một số sản phẩm nông nghiệp thiết yếu, chú trọng đến tình hình chăn nuôi lợn và các loại gia cầm.

Để nắm rõ tình hình và có sự chỉ đạo sát sao, Bộ Công Thương đã chủ trì phối hợp với một số Bộ, ngành (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước) tổ chức đoàn làm việc tại một số tỉnh, thành phố (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Hà Nam) về công tác chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán. Nhờ đó, đã giúp bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu trong dịp Tết, giá cả các mặt hàng không có biến động lớn so với cùng kỳ năm trước.

Câu số 2:

1. Về việc tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển sản xuất công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các dự án then chốt, quy mô lớn nhằm gia tăng năng lực sản xuất:

Trong thời gian qua, Bộ Công Thương luôn tích cực triển khai xây dựng, hoàn thiện các chính sách nhằm thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, cũng như chủ động làm việc với các địa phương, doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án và phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu. Cụ thể:

a) Công tác hoàn thiện chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh, phát triển sản xuất công nghiệp:

- Cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh: Bộ Công Thương đã chủ trì xây dựng và trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành các Nghị định và Quyết định cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc ngành Công Thương, như: Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến Điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Quyết định số 3720/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 về

Phương án rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương giai đoạn 2019 - 2020.

- Hoàn thiện các chính sách phát triển ngành: Bên cạnh việc cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh không còn phù hợp, tạo môi trường thông thoáng cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, Bộ Công Thương đã và đang trực tiếp xây dựng, ban hành các chính sách mạnh mẽ để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, như: Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23 - NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2017/NĐ - CP ngày 17 tháng 10 năm 2017 quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô; Nghị định số 111/2015/NĐ - CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Hiện nay, các chính sách trên đã và đang được rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung để phù hợp hơn với tình hình thực tế sản xuất của các doanh nghiệp. Các chính sách sửa đổi dự kiến sẽ được ban hành trong năm 2020.

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2018 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.

- Xây dựng các chiến lược phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên như Chiến lược phát triển ngành dệt may Việt Nam, ngành da giày Việt Nam, ngành giấy Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ thông qua trong năm 2020.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đang phối hợp với các Bộ, ngành trong việc sửa đổi các quy định của pháp luật về đầu tư, thuế, đất... tạo cơ sở để đổi mới các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm tăng cường phát triển sản xuất công nghiệp trong thời gian tới.

b) Công tác thúc đẩy các dự án sản xuất lớn trong các ngành công nghiệp:

- Ngành khoáng sản, luyện kim:

+ Bộ Công Thương đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tổ chức hội nghị kết nối cung cầu các sản phẩm của dự án Formosa Hà Tĩnh với các doanh nghiệp trong nước.

+ Tập trung thúc đẩy các dự án trọng điểm ngành thép triển khai đúng kế hoạch, như: dự án thép Nghi Sơn của Tổng công ty Cổ phần thép Nghi Sơn; dự án liên hợp thép Dung Quất, Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất.

+ Hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo tổng kết, đánh giá tổng thể việc đầu tư thí điểm 02 dự án Boxit Tân Rai và Nhân Cơ.

- Ngành cơ khí, ô tô:

Với quá trình thực thi các quy định của Nghị định số 116/2017/NĐ - CP

của Chính phủ cũng như các quy định của pháp luật về đầu tư đối với việc phát triển ngành, Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp để thúc đẩy đầu tư mới, cũng như mở rộng các dự án sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước với quy mô lớn, hướng tới thị trường khu vực, như: dự án nhà máy sản xuất ô tô Vinfast tại Hải Phòng; dự án nhà máy Mazda, dự án nhà máy xe bus của Công ty cổ phần ô tô Trường Hải (Thaco), với quy mô lớn và dây chuyền sản xuất hiện đại nhất Đông Nam Á; dự án mở rộng sản xuất của Công ty cổ phần Tập đoàn Thành Công (Huyndai Thành Công); Dự án mở rộng sản xuất của Công ty TNHH Ford Việt Nam...

Sự kiện Vinfast đầu tư sản xuất ô tô thương hiệu Việt và sự kiện Thaco xuất khẩu lô hàng xe bus đầu tiên sang Phillippines là một trong những cột mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của ngành sản xuất, lắp ráp ô tô Việt Nam thời gian qua.

- Ngành điện tử: Bộ Công Thương đã tích cực phối hợp với các doanh nghiệp FDI lớn trong ngành công nghiệp điện - điện tử như Samsung, LG... nhằm kết nối giữa các doanh nghiệp FDI lớn với các doanh nghiệp cung ứng nội địa, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu vào chuỗi giá trị của ngành.

- Công nghiệp hỗ trợ:

Bộ Công Thương đã đẩy mạnh triển khai một số chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ để mở rộng thị trường và nâng cao trình độ các doanh nghiệp, như:

+ Hợp tác với Samsung trong việc phát triển nhà cung cấp linh kiện, phụ tùng cho Samsung, tạo tính lan tỏa nâng cao năng lực của các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước để có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia;

+ Ký kết MOU trong việc hợp tác với Samsung triển khai thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam trong lĩnh vực khuôn mẫu giai đoạn 2020 - 2023;

+ Hợp tác với Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc đào tạo cán bộ xây dựng chính sách và cán bộ kỹ thuật trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, gồm: Chương trình hợp tác đào tạo, chuyển giao công nghệ và thành lập Trung tâm Tư vấn và Giải pháp công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc (VITASK) trong khuôn khổ hợp tác Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Hàn Quốc giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (MOTIE).

+ Hợp tác với Nhật Bản về công nghiệp hỗ trợ trong khuôn khổ chiến lược công nghiệp hóa Việt Nam - Nhật Bản.

+ Hợp tác với Ngân hàng thế giới (World Bank) triển khai thực hiện Chương trình thí điểm phát triển nhà cung cấp của Việt Nam với mục tiêu nâng cao năng lực của các doanh nghiệp Việt Nam để có thể đáp ứng yêu cầu và tham

gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI.

- Trong các ngành hàng khác như dệt may, da - giày, chế biến thực phẩm..., Bộ Công Thương cũng luôn tích cực, chủ động phối hợp với các địa phương, Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp để nắm bắt tình hình sản xuất, các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ về chính sách, cũng như tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư những dự án lớn trong các ngành công nghiệp ưu tiên.

2. Về việc phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn, hàng rào thương mại để phòng vệ thương mại, bảo vệ sản xuất trong nước phù hợp với thông lệ và các cam kết quốc tế:

a) Về xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn:

Thời gian qua, Bộ Công Thương đã xây dựng, ban hành 44 Quy chuẩn (QCVN), gồm các đối tượng: Sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; Kỹ thuật điện; Khoáng sản; Xăng dầu; Dệt may, khăn giấy và giấy vệ sinh.

Bộ Công Thương cũng đã xây dựng Lộ trình hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đến năm 2025 để hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương theo hướng đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra chuyên ngành, quản lý nhà nước về an toàn và chất lượng sản phẩm hàng hóa của ngành Công Thương.

Việc xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đã góp phần kiểm soát tốt được chất lượng các sản phẩm hàng hóa ngành Công Thương, là những công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, hỗ trợ quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho con người; bảo vệ động vật, thực vật và môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xã hội. Các doanh nghiệp bước đầu đã tuân thủ tốt các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm thông qua việc chấp hành các quy định trong các quy chuẩn kỹ thuật.

Hiện nay, Bộ Công Thương đang tiếp tục thu thập các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, rào cản kỹ thuật của các nước, vùng lãnh thổ để tổ chức nghiên cứu, xây dựng các biện pháp phòng vệ phù hợp, bảo vệ sản xuất trong nước, đảm bảo phù hợp với các quy định và cam kết quốc tế.

b) Về phòng vệ thương mại:

Thực hiện chủ trương chủ động hội nhập quốc tế, chúng ta đã tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), có quan hệ thương mại tự do với 55 đối tác thương mại thông qua việc ký kết 14 Hiệp định thương mại tự do (FTA) và đang đàm phán 3 FTA khác, trong đó có các FTA thế hệ mới như Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương- CPTPP, Hiệp định FTA với Liên minh châu Âu - EVFTA.

Để đảm bảo hiệu quả của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, một trong những yêu cầu quan trọng nhất mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra là chủ động xây

dựng chiến lược bảo vệ sản xuất trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Thực hiện chủ trương này, cùng với việc mở cửa nền kinh tế theo các quy định của WTO và các Hiệp định FTA, Việt Nam đã ý thức rất rõ sự cần thiết của các công cụ phòng vệ thương mại (PVTM), bao gồm chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ đối với ngành sản xuất trong nước, trên cả thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu.

Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của kinh tế khu vực và toàn cầu, chính sách bảo hộ thương mại của một số nền kinh tế lớn trên thế giới đang gia tăng và xung đột thương mại Mỹ - Trung kéo dài thì việc xây dựng, bảo vệ và phát triển năng lực sản xuất trong nước đang trở thành yêu cầu cấp bách nhằm thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng bền vững và đảm bảo ổn định xã hội.

Cho tới nay, việc triển khai các biện pháp phòng vệ thương mại, bảo đảm lợi ích của Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế đã được thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện trên tất cả các khía cạnh như sau:

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý, thể chế về PVTM:

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, Quốc hội khóa 14 đã thông qua Luật Quản lý ngoại thương, trong đó có một chương riêng về PVTM, thay thế các Pháp lệnh cũ.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2018/NĐ - CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 824/QĐ - TTg về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường quản lý Nhà nước về chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ”.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 119/NQ - CP về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 437/QĐ - BCT ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 119/NQ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đã ban hành các Thông tư quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại. Các văn bản quy phạm pháp luật này về cơ bản tạo ra hành lang pháp lý đầy đủ, phù hợp với cam kết quốc tế và thực tiễn Việt Nam để thực thi phòng vệ thương mại hiệu quả hơn.

- Tăng cường công tác thực thi: Đến hết năm 2015, Việt Nam mới chỉ áp dụng được 02 biện pháp PVTM đối với mặt hàng dầu ăn và thép inox. Tuy nhiên, từ năm 2016 đến nay, Bộ Công Thương đã điều tra, áp dụng trên 12 biện pháp PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước đối với phân bón DAP, bột ngọt, các sản phẩm sắt thép (như phôi thép, thép dài, thép mạ, thép hình, thép cán nguội,

tôn màu), nhôm thanh định hình, ván gỗ công nghiệp, màng BOPP; đồng thời tiếp tục theo dõi chặt chẽ để kịp thời hỗ trợ nhiều ngành sản xuất trong nước triển khai các biện pháp PVTM để bảo vệ các ngành sản xuất trong nước một cách phù hợp.

Các biện pháp PVTM đã góp phần bảo vệ công ăn việc làm của trên 100.000 người lao động trong các lĩnh vực liên quan, bảo vệ, khuyến khích sản xuất trong nước phát triển. Theo tính toán, những ngành sản xuất đang được bảo vệ bởi các biện pháp PVTM ước tính đóng góp khoảng 6,3% GDP của cả nước. Với việc tăng thuế nhập khẩu, các biện pháp PVTM được áp dụng cũng đã góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước với mức thuế thu được ước tính lên tới hàng nghìn tỉ đồng. Qua theo dõi tác động của các biện pháp PVTM cho thấy, việc tăng trưởng nhập khẩu ồ ạt với những sản phẩm này đã giảm, giúp tình hình sản xuất, kinh doanh của các ngành sản xuất trong nước được cải thiện đáng kể. Nhiều doanh nghiệp sản xuất trong nước đã tăng cường xuất khẩu sau khi được áp dụng biện pháp PVTM. Các biện pháp PVTM cũng góp phần ổn định giá đầu vào cho một số ngành sản xuất trong nước, đặc biệt đối với một số mặt hàng cơ bản như phân bón DAP, nhôm, thép...

3. Về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho các sản phẩm Việt Nam, xây dựng thương hiệu Việt Nam trong bối cảnh hội nhập; đẩy mạnh triển khai Chương trình “Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, thúc đẩy tiêu dùng nội địa; tăng cường công tác quản lý cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng, ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là trong dịp cuối năm và tết nguyên đán. Chỉ đạo các địa phương có phương án chuẩn bị tốt nguồn cung các mặt hàng thiết yếu cho người dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bão lũ, bảo đảm không tăng giá lương thực, thực phẩm và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khác:

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh cho các sản phẩm Việt Nam như đã nêu tại Quyết định số 527/QĐ - BCT ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ Công Thương hưởng ứng Cuộc vận động năm 2020 nhằm tăng cường thực hiện Cuộc vận động với 4 nhóm nhiệm vụ chính: (i) Công tác thông tin, tuyên truyền về Cuộc vận động; (ii) Rà soát, bổ sung, ban hành luật pháp, cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất, tiêu dùng trong nước, bảo vệ người tiêu dùng, không trái với quy định của WTO; (iii) Hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường trong nước; (iv) Đổi mới công tác quản lý thị trường, tăng cường công tác quản lý thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nhằm bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa dịp cuối năm và Tết Nguyên đán Canh Tý 2020, Bộ Công Thương đã ban hành Chỉ thị số 12/CT - BCT ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường các tháng cuối năm 2019 và dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Trong đó, Bộ Công Thương tập trung chỉ đạo các địa phương, các

doanh nghiệp và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phục vụ Tết, chuẩn bị tốt nguồn hàng, triển khai chương trình bình ổn thị trường, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, hải đảo; chuẩn bị tốt các mặt hàng chính sách cung ứng cho vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng chịu nhiều thiệt hại của thiên tai...

Cùng với việc chuẩn bị tốt nguồn hàng, Bộ Công Thương phối hợp với các địa phương chú trọng quan tâm tổ chức tốt hệ thống phân phối để đưa hàng Tết đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là đưa hàng bình ổn về các khu vực nông thôn, miền núi để phục vụ bà con đón Tết Nguyên đán thông qua việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức các điểm bán hàng Tết, các Hội chợ, phiên chợ Tết, kết hợp Chương trình bình ổn thị trường với các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, khu công nghiệp, khu vực miền núi... Diễn hình như một số địa phương sau đây:

Kiên Giang là một trong những địa phương luôn dành một phần ngân sách tỉnh để hỗ trợ chi phí vận chuyển cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình bình ổn đưa hàng ra các xã đảo và các xã vùng sâu, biên giới. Trong dịp Tết Nguyên đán, Kiên Giang tổ chức 07 chuyến đưa hàng bình ổn giá về vùng sâu, biên giới trong đất liền (bao gồm các huyện: Giồng Riềng, Gò Quao, An Minh, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, Kiên Lương, Giang Thành) và 02 chuyến đưa hàng bình ổn giá về 07 xã đảo thuộc huyện Kiên Hải, Kiên Lương và thành phố Hà Tiên.

Đồng Nai thực hiện hỗ trợ kinh phí vận chuyển, nhân công cho 06 hợp tác xã tổ chức 133 chuyến bán hàng lưu động để phục vụ bà con vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh; Tổ chức 10 phiên chợ Hàng Việt về nông thôn với 333 gian hàng, doanh số thu được 1,933 tỷ đồng với trên 33.200 lượt khách; Tổ chức 30 chuyến Hàng Việt về nhà máy và khu công nghiệp phục vụ công nhân...

Đà Nẵng hỗ trợ kinh phí cho Công ty TNHH TMDV Siêu thị Co.opmart Đà Nẵng tổ chức bán hàng phục vụ đồng bào miền núi tại 02 xã miền núi Hòa Bắc, Hòa Ninh thuộc huyện Hòa Vang, mỗi địa điểm tổ chức 01 chuyến xe lưu động đưa hàng và phục vụ bán hàng (2 ngày 1 đêm), tập trung các mặt hàng phục vụ Tết gồm bánh kẹo các loại, nước giải khát, mứt, đồ khô, quần áo... với giá bán bằng giá bán lẻ tại thành phố Đà Nẵng và triển khai các chương trình khuyến mại đối với một số mặt hàng trong thời gian bán hàng.

Hà Nội tổ chức 10 phiên chợ Việt và trên 380 chuyến bán hàng lưu động phục vụ nhân dân, người lao động khu vực ngoại thành.

Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức tốt mạng lưới bán hàng bình ổn thị trường, trong đó có 1.011 điểm bán tại các quận ven, huyện ngoại thành. Trong 02 tháng cao điểm trước Tết, các doanh nghiệp tổ chức 344 chuyến bán hàng lưu động, trong đó tập trung tăng cường thực hiện tại các quận ven – huyện ngoại thành, khu công nghiệp, khu chế xuất...

Như vậy có thể thấy công tác phục vụ nhân dân đón Tết tại các khu vực nông thôn, miền núi, xã đảo, vùng sâu, vùng xa đã được quan tâm và triển khai

rộng khắp tại nhiều địa phương trong cả nước, bảo đảm cho nhân dân ở mọi miền tổ quốc có đủ hàng hóa, nhu yếu phẩm để đón Tết Nguyên đán vui tươi, an toàn, tiết kiệm.

Trên đây là trả lời của Bộ Công Thương đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định. Trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định để trả lời cử tri./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBTVQH;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ban Dân nguyện;
- Bộ trưởng, chủ nhiệm VPCP;
- Lãnh đạo Bộ;
- CN; TTTN; XNK; PVTM;
- Lưu: VT, KH (2b).



Trần Tuấn Anh

